TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/DS-PT
Ngày: 15-01-2024
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Em

Ông Nguyễn Thanh Triều

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Phúc Thẩm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 15 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2023/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 772/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1985;

Địa chỉ: số C, P, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thụy Cẩm T, sinh năm 1997 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số G, ấp H, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2023)

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Bé C, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Anh Võ Trọng P, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 04/01/2024)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Võ Thị Bé C;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

Do quen biết, chị B có cho chị C vay nhiều lần tiền, đến ngày 04/7/2022, hai chị lập giấy nợ chốt lại số tiền mà chị C còn thiếu tổng cộng là 300.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng, thời hạn vay 02 tháng (tức đến ngày 04/9/2022). Sau đó, chị C có trả được 100.000.000 đồng vốn, không trả lãi, xin gia hạn 200.000.000 đồng tiền nợ vốn nhưng chị B không đồng ý.

Chị B có yêu cầu buộc chị C trả số tiền vốn vay 200.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 05/9/2022 đến ngày xét xử, tạm tính đến ngày khởi kiện là 08 tháng x 200.000.000 đồng x 1,66%/tháng = 26.560.000 đồng.

Bị đơn chị Võ Thị Bé C trình bày:

Thời điểm năm 2019, chị có vay nhiều lần tiền của chị B tổng cộng là 700.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 10%/tháng, chị đã trả được 500.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng. Đến ngày 04/7/2022, chị làm biên nhận chốt nợ còn thiếu chị B số tiền 300.000.000 đồng gồm 200.000.000 đồng vốn và 100.000.000 đồng lãi, lúc này chốt nợ nên không còn thỏa thuận lãi. Hạn 02 tháng kể từ ngày 04/7/2022 đến ngày 04/9/2022, chị trả dứt số tiền 300.000.000 đồng nhưng chị mới trả được 100.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng.

Nay chị cũng đồng ý trả số tiền 200.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh theo quy định cho chị B nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng đến hết nợ do hoàn cảnh gặp khó khăn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 111/2023/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định áp dụng: Điều 92, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc B.

Buộc chị Võ Thị Bé C phải chịu trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc B số tiền còn thiếu là 200.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 14.940.000 đồng. Tổng cộng 214.940.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10/7/2023 bị đơn Võ Thị Bé C có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của chị Võ Thị Bé C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng phía chị C vay của chị B từ tháng 7/2019 với số tiền 700.000.000 đồng, lãi 10%/tháng, sau đó trả nhiều lần (trực tiếp và chuyển khoản) đến ngày 04/7/2022 chốt nợ thì chị B cộng dồn 200.000.000 đồng tiền vốn và 100.000.000 đồng tiền lãi buộc chị C làm biên nhận nợ, cấp sơ thẩm chưa làm rõ việc này nên để đảm bảo quyền lợi cho chị Chính đề n Hội đồng xét xử theo hướng hủy bản án sơ thẩm. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu kháng cáo của chị Bé C không có căn cứ, vì khoản nợ 200.000.000 đồng đã được phía bị đơn thừa nhận, chị C cho rằng trong số tiền 300.000.000 đồng có 100.000.000 đồng là tiền lãi nhưng không có gì chứng minh, phía chị B không thừa nhận, nên không có cơ sơ xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc B khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Võ Thị Bé C trả số nợ vay 200.000.000 đồng cùng lãi phát sinh, cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" và thụ lý giải quyết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của chị Võ Thị Bé C: Ngày 04 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đưa vụ án tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Ngọc B khởi kiện bị đơn chị Võ Thị Bé C ra xét xử, không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 10/7/2023 chị Bé C kháng cáo bản án là còn trong hạn luật định, đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Võ Thị Bé C và nội dung tranh chấp: Số nợ mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả giữa hai bên đã thống nhất số nợ và làm biên nhận vào ngày 04/7/2022, giai đoạn xét xử sơ thẩm phía bị đơn cho rằng có cộng dồn vốn và lãi nhưng không có chứng cứ chứng minh, đồng thời bị đơn xin

trả dần 5.000.000 đồng/tháng, phía nguyên đơn không thừa nhận và không đồng ý.

Xét thấy, cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả 200.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 14.940.000 đồng, tổng cộng 214.940.000 đồng là có căn cứ, bởi lẽ phía bị đơn cho rằng giao dịch phát sinh từ năm 2019, chị C đã trả nhiều lần vốn và lãi với số tiền lớn, tuy nhiên phía nguyên đơn không thừa nhận việc này, mặt khác trong vụ án này nguyên đơn chỉ khởi kiện khoản nợ theo biên nhận ngày 04/7/2022 nên lời trình bày này không có căn cứ để xem xét.

Bị đơn kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới để xem xét, cấp sơ thẩm xét xử là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm chị Bé C có đơn xin miễn, giảm án phí vì hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn, được chính quyền xã T, huyện C xác nhận nên Hội đồng xét xử xét giảm cho chị 50% án phí phải chịu theo luật định.

[4] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Bé C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 111/2023/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng Điều 92, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

X:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc B.

Buộc chị Võ Thị Bé C phải chịu trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc B số tiền còn thiếu là 200.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 14.940.000 đồng. Tổng cộng 214.940.000 đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Ngọc B có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Võ Thị Bé C chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Bé C phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 5.373.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng chị C phải chịu 5.523.000 đồng. Chị Võ Thị Bé C đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên

lai thu số 0012728 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, cấn trừ nên chị C còn phải nộp tiếp 5.223.000 đồng.

H lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc B số tiền 5.664.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011488 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 15/01/2024 có mặt nghe tuyên án chị T, vắng mặt anh P.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thái Dũng